

Số: 1479 /CT-TNCN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2011

V/v: Hướng dẫn quyết toán
thuế Thu nhập cá nhân năm 2010

Kính gửi: Các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Tổng cục Thuế v/v hướng dẫn kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2010;

Cục thuế TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn việc quyết toán thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) năm 2010 đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG PHẢI KÊ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN:

Các tổ chức chi trả thu nhập có khấu trừ thuế, phải tiến hành việc khai quyết toán thuế và quyết toán thay thuế TNCN của các cá nhân có uỷ quyền.

Đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước, hàng tháng không có phát sinh khấu trừ thuế thì tạm thời không phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2010.

II. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN:

1. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế:

Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2010, hạn chót nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN là ngày 31/3/2011.

2. Địa điểm nộp tờ khai:

Cục thuế TP. HCM - Phòng Quản lý thuế Thu nhập cá nhân, số 140 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3 (Tầng trệt Khu B) đối với các Cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp thành phố.

Chi cục Thuế quận, huyện: đối với cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp quận, huyện.

III. HƯỚNG DẪN KÊ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ

1. Các khoản thu nhập phải kê khai quyết toán:

1.1. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà đối tượng nộp thuế nhận được trong năm 2010 (từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010)

Ví dụ: Tiền lương, tiền công năm 2009 của Ông A được trả trong năm 2010 thì được tính vào thu nhập chịu thuế của năm 2010.

Trường hợp thu nhập từ tiền lương, tiền công tháng 12/2009 được trả trong năm 2010 đã được tính vào thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế của 6 tháng cuối năm 2009 để quyết toán thuế thì không phải kê khai vào thu nhập chịu thuế năm 2010 để quyết toán lại.

1.2. Đối với các khoản lợi ích khác (bằng tiền hoặc không bằng tiền):

Đối với các khoản khoản chi (như văn phòng phẩm, điện thoại, trang phục, ăn ca,...) nếu đã có văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về

đối tượng được hưởng, về chế độ chi thì thực hiện theo hướng dẫn của văn bản đó và không tính vào thu nhập của cá nhân nhận khoản khoản chi này. Các trường hợp chi cao hơn mức khoản quy định thì phần khoản chi cao hơn quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế.

2. Các khoản giảm trừ:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính. Trường hợp khi quyết toán thuế cá nhân mới nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thì không được tính giảm trừ gia cảnh.

Cá nhân được giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng có nghĩa vụ nuôi dưỡng và thay đổi người phụ thuộc.

Ví dụ: Ông A có con sinh ngày 27/7/2010 thì ông A được tính giảm trừ gia cảnh từ tháng 7/2010 với mức tiền được tính giảm trừ gia cảnh là 1,6 triệu đồng/tháng.

3. Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN đối với các cơ quan HCSN bao gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 05/02/2010 của Bộ Tài chính và các bảng kê chi tiết ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

- Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân có ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05A/BK-TNCN, không phân biệt thu nhập đã đến mức phải nộp thuế hay chưa phải nộp thuế.

- Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc có ký hợp đồng ít hơn 3 tháng theo mẫu số 05B/BK-TNCN không phân biệt có phát sinh hay không có phát sinh khấu trừ thuế.

IV. QUYẾT TOÁN THÔNG QUA ĐƠN VỊ CHI TRẢ THU NHẬP

1. Đối tượng được uỷ quyền:

Tại điểm 4.2, Điều 7 của Thông tư số 02/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính có hướng dẫn cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một đơn vị chi trả duy nhất có thể thực hiện quyết toán thuế TNCN thông qua đơn vị chi trả thu nhập.

2. Hồ sơ, thủ tục quyết toán thuế TNCN thông qua đơn vị chi trả:

Cá nhân uỷ quyền quyết toán thông qua đơn vị chi trả phải nộp cho cơ quan chi trả thu nhập các loại giấy tờ sau:

- Giấy uỷ quyền quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính;

- Các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản được tính giảm trừ như: chứng từ thu tiền đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học; chứng từ thu tiền đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định (nếu cá nhân tự đóng)...

Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào giấy uỷ quyền của cá nhân có thu nhập, tổng thu nhập chịu thuế đã chi trả, hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh, các chứng từ chứng minh số tiền đóng bảo hiểm, các chứng từ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học của cá nhân để thực hiện tính giảm trừ cho người nộp thuế và xác định số thuế TNCN phải nộp qua quyết toán thuế.

3. Về việc cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN

Đơn vị chi trả thu nhập chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho những cá nhân không ủy quyền quyết toán thay (nếu có nhu cầu)

Những trường hợp cá nhân đã yêu cầu đơn vị chi trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ để chứng minh số thuế đã khấu trừ trong kỳ thì không thuộc đối tượng được ủy quyền cho đơn vị chi trả quyết toán thay.

4. Việc bù trừ, hoàn thuế cho các cá nhân ủy quyền cho đơn vị HCSN quyết toán thay

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 4283/BTC-TCT ngày 08/4/2010 của Bộ Tài chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã bù trừ số thuế nộp thừa, nộp thiếu của các cá nhân mà có số thuế nộp thừa, nếu đề nghị cơ quan thuế hoàn trả thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ hoàn thuế đồng thời với hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

- Công văn đề nghị hoàn thuế;
- Tờ khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 05/02/2010 của Bộ Tài chính và các bảng kê chi tiết ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:
 - + Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân có ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05A/BK-TNCN, không phân biệt thu nhập đã đến mức phải nộp thuế hay chưa phải nộp thuế.
 - + Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05B/BK-TNCN.
- Bản sao chứng từ, biên lai nộp thuế TNCN.

V. PHẦN MỀM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỖ TRỢ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG KÊ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN 2010:

Tổng cục Thuế đã xây dựng các ứng dụng Hỗ trợ kê khai (HTKK) nhằm trợ giúp các đơn vị chi trả thu nhập, cá nhân trong việc kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2010.

Các hướng dẫn và ứng dụng hỗ trợ 2.5.3 được Tổng cục Thuế cung cấp miễn phí tại địa chỉ <http://www.tncnonline.com.vn>.

Sau khi thực hiện kê khai trên ứng dụng, kết xuất ra file Excel kết quả ứng dụng trên, đơn vị gửi file dữ liệu này qua đường truyền Internet theo địa chỉ trên, sau đó in ra giấy và nộp lại cho cơ quan thuế theo thời hạn quy định (có đóng dấu, ký tên của Thủ trưởng đơn vị)

Trong quá trình kê khai nếu cần thông tin hoặc cần được hướng dẫn chi tiết xin vui lòng truy cập vào Website: www.hcmtax.gov.vn hoặc liên hệ với Phòng thuế TNCN - Cục thuế TP.HCM theo số điện thoại: 3.9302252, 3.9303241.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục Thuế “để báo cáo”;
- Các Chi cục Thuế quận, huyện “để theo dõi thực hiện”;
- Ban LĐC “để báo cáo”;
- P.TTHT, P.PC, P.TH NVDT “để biết và hỗ trợ”;
- Lưu: HCLT, TNCN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Thị Thu Hương